

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
(Dành cho bậc Đại học)

HỌC PHẦN: THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số tín chỉ: 2

Bộ môn: Thẩm định giá

Khoa: Thẩm định giá

Hưng Yên, tháng năm 2016

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHTCQTKD ngày/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh)

1. Khoa/ Bộ môn phụ trách: Bộ môn Thẩm định giá, Khoa Thẩm định giá

2. Giảng viên

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh, học hàm, học vị	Giảng chính, kiêm chức	Điện thoại, email
1	Trần Đình Thắng	1974	Thạc sỹ	Giảng chính	0912.351.535 khoathamdinggia@gmail.com
2	Trần Văn Khởi	1977	Tiến sỹ	Giảng chính	0986.77.6868 khoinghiiep19772005@gmail.com
3	Đỗ Minh Ngọc	1981	Cử nhân	Giảng chính	0902.287.369 dmngockc2@gmail.com
4	Phạm Quế Sùng	1958	Cử nhân	Giảng chính	0943.858.786 quesung2704@gmail.com
5	Phạm Văn Toàn	1982	Thạc sỹ	Giảng chính	0125.738.6868 phamchicao42@gmail.com

3. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ
- Mã học phần: 005172
- Số tín chỉ: 02, Số tín chỉ lý thuyết: 02, Số tín chỉ thực hành: 0
- Môn học tiên quyết:
- Môn học song hành:

4. Đối tượng áp dụng:

- Ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng
- Trình độ: Đại học.
- Hệ đào tạo: Chính quy.

5. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức: Học phần Thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ giúp sinh viên nắm vững những quy định của pháp luật về loại tài sản là sản phẩm do trí tuệ của con người sáng tạo ra. Trên cơ sở các cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá tài

sản, sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản để có thể thẩm định giá được các tài sản sở hữu trí tuệ nói chung và một số nội dung kiến thức chuyên sâu về thẩm định giá nhãn hiệu, thẩm định giá công nghệ nói riêng.

4.2. Kỹ năng:

- Kỹ năng cứng

- + Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống thuộc lĩnh vực chuyên môn phát sinh trong công việc hàng ngày;
- + Có khả năng xác định giá trị bằng tiền các loại tài sản sở hữu trí tuệ nói riêng và các loại tài sản khác nói chung theo quy định của pháp luật về thẩm định giá.

- Kỹ năng mềm

Học phần Thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ giúp sinh viên hình thành các kỹ năng mềm sau đây:

- + Kỹ năng hệ thống, tổng hợp các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên ngành thẩm định giá nói riêng và các lĩnh vực khác nói chung;
- + Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm phù hợp với yêu cầu của công việc;
- + Kỹ năng phân tích, đánh giá các tình huống, các sự kiện phát sinh trong đời sống xã hội hàng ngày

4.3. Thái độ:

Học phần Thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ sẽ rèn luyện cho sinh viên:

- Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật cao;
- Trung thực, khách quan, cầu thị;
- Khả năng tự học, ý thức cập nhật kiến thức mới;
- Khả năng chịu trách nhiệm độc lập.

6. Nội dung tóm tắt của học phần:

Học phần này giới thiệu cho người học một loại hàng hóa, tài sản đặc biệt đó là quyền sở hữu trí tuệ. Nội dung học phần nêu ra các khái niệm, phân loại, đặc điểm của các loại tài sản sở hữu trí tuệ như quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, nhãn hiệu, công nghệ, ... Tương tự như đối với thẩm định giá các loại tài sản khác, thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ cũng có 03 cách tiếp cận bao gồm: Cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí và cách tiếp cận từ thu nhập. Từ các cách tiếp cận đó, việc thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ được thực hiện theo nhiều phương pháp: Phương pháp chi phí tái tạo, phương pháp chi phí thay thế, phương pháp tiền sử

dụng tài sản sở hữu trí tuệ, phương pháp lợi nhuận vượt trội, phương pháp thu nhập tăng thêm... Ngoài ra, đối với mỗi loại tài sản sở hữu trí tuệ cần có những lưu ý riêng được đề cập trong các nội dung của học phần.

7. Phương pháp và phương tiện giảng dạy:

7.1. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình;
- Phương pháp vấn đáp;
- Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề;
- Phương pháp hoạt động nhóm;

7.2. Phương tiện giảng dạy:

- Máy tính, máy chiếu;
- Đề cương bài giảng Thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ;
- Đề cương chi tiết học phần Thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ;
- Giáo án lý thuyết học phần Thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ;
- Kịch bản học phần;
- Bài giảng PowerPoint;
- Các tài liệu tham khảo khác.

8. Thang điểm đánh giá: thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

9. Phương pháp và nội dung đánh giá

- Thái độ, chuyên cần (trọng số 10%)

Điểm chuyên cần được đánh giá thông qua số giờ sinh viên lên lớp, tính chuyên cần khi tham gia thảo luận, làm bài tập tại lớp và do giảng viên giảng dạy quyết định. Sinh viên sẽ được điểm chuyên cần 0 (không) khi nghỉ quá 20% số tiết tín chỉ phải lên lớp theo quy định. Khi được điểm 0 (không) chuyên cần thì sinh viên không đủ điều kiện tham dự thi hết học phần và phải học lại.

- Tham dự kiểm tra: 1 bài kiểm tra thường xuyên (trọng số 10%), 01 bài kiểm tra giữa kỳ (10%).

Điểm kiểm tra thường xuyên được giảng viên giảng dạy quyết định trên cơ sở cho điểm các bài thảo luận, làm bài tập, kiểm tra miệng..... theo yêu cầu của giảng viên.

Điểm kiểm tra giữa kỳ (kiểm tra giữa học phần) là điểm của bài kiểm tra mà sinh viên làm trực tiếp tại lớp 1 tiết khi chương trình giảng dạy đạt khoảng 1/2 khối lượng kiến thức. Các giảng viên tự quyết định việc ra đề kiểm tra và chấm bài kiểm tra giữa học phần đối với các lớp do mình giảng dạy .

- Thi hết học phần: trọng số 70%, hình thức thi do nhà trường quy định.

10. Tài liệu học tập và tham khảo:

9.1. *Tài liệu học tập bắt buộc*: Đề cương bài giảng Thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ, trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh.

9.2. *Tài liệu tham khảo*:

- (1). Bộ luật Dân sự năm 2005;
- (2). Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);
- (3). Luật Chuyển giao công nghệ năm;
- (4). Thông tư số 06/2014/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính về Thẩm định giá tài sản vô hình;
- (5). Quản trị tài sản nhãn hiệu, Đào Công Bình, NXB Trẻ - năm 2003;
- (6). Chiến lược quản lý nhãn hiệu, Thanh Hoa, NXB Thanh Niên - năm 2000;
- (7). Các phương pháp định giá công nghệ và giá chuyển giao bên trong các công ty đa quốc gia, NXB Khoa học và Kỹ thuật - năm 2008;
- (8). Sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, TS. Phạm Văn Tuyết, NXB Tư pháp – năm 2008;
- (9). Tài liệu tham khảo khác theo yêu cầu của giảng viên.

11. Nội dung và phân bổ thời gian:

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	
Chương 1: Những vấn đề chung về tài sản sở hữu trí tuệ	6	1	5	24	36
Chương 2: Các cách tiếp cận và các phương pháp thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ	3	0	3	12	18
Chương 3: Thẩm định giá nhãn hiệu	3	0	3	12	18
Chương 4: Thẩm định giá công nghệ	2	1	1	8	12
Tổng kết học phần	1		1	4	6
Tổng cộng	15	2	13	60	90

12. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:

Chương 1:Những vấn đề chung về tài sản sở hữu trí tuệ

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo
Lý thuyết/ Thực hành	12	1.1. TỔNG QUAN VỀ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ 1.1.1. Sở hữu trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ 1.1.2. Đặc điểm của quyền sở hữu trí tuệ 1.1.3. Đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ 1.1.4. Căn cứ xác lập quyền sở hữu trí tuệ 1.2. QUYỀN TÁC GIẢ VÀ QUYỀN LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN TÁC GIẢ 1.2.1. Quyền tác giả 1.2.2. Quyền liên quan đến quyền tác giả 1.3. QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP 1.3.1. Khái niệm chung 1.3.2. Các đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp 1.3.3. Xác lập quyền sở hữu công nghiệp 1.4. QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG 1.4.1. Khái niệm chung 1.4.2. Điều kiện bảo hộ đối với giống cây trồng 1.4.3. Xác lập quyền đối với giống cây trồng	- Tài liệu bắt buộc: Từ trang 01 – 04 ; - Tài liệu bắt buộc: Từ trang 06 – 24. - Tài liệu bắt buộc: Từ trang 24 – 70. - Tài liệu bắt buộc: Từ trang 70 – 76.
Tự học, tự nghiên cứu	24	Luật Sở hữu trí tuệ	

Chương 2: Các cách tiếp cận và các phương pháp thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo
Lý thuyết/ Thực hành	6	2.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ 2.1.1. Đối tượng và phạm vi áp dụng 2.1.2. Các thông tin cần thu thập khi tiến hành thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ 2.1.3. Xác định cơ sở giá trị của thẩm định giá 2.1.4. Ước tính tuổi đời kinh tế còn lại 2.2. CÁC CÁCH TIẾP CẬN THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ 2.2.1. Cách tiếp cận từ thị trường 2.2.2. Cách tiếp cận từ chi phí 2.2.3. Cách tiếp cận từ thu nhập 2.3. CÁC PHƯƠNG PHÁP THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ 2.3.1. Phương pháp chi phí 2.3.2. Phương pháp thu nhập	- Tài liệu bắt buộc: Từ trang 77 – 79. - Tài liệu bắt buộc: Từ trang 79 – 84. - Tài liệu bắt buộc: Từ trang 84 – 99.
Tự học, tự nghiên cứu	12	- Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự nghiên cứu	

Chương 3: Thẩm định giá nhãn hiệu

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo
Lý thuyết/	6	3.1. VAI TRÒ CỦA NHÃN HIỆU	- Tài liệu bắt buộc: Từ trang 100 – trang 103;

Thực hành		3.2. TÀI SẢN NHÃN HIỆU 3.3. GIÁ TRỊ TÀI CHÍNH CỦA NHÃN HIỆU 3.4. CÁC PHƯƠNG PHÁP THẨM ĐỊNH GIÁ NHÃN HIỆU 3.4.1. Sự hơn giá 3.4.2. Nhãn hiệu và sự ưu chuộng của khách hàng 3.4.3. Phí thay thế nhãn hiệu 3.4.4. Giá bán cổ phiếu 3.4.5. Khả năng thu thập từ nhãn hiệu	- Tài liệu bắt buộc: Từ trang 103 – trang 109 - Tài liệu bắt buộc: Từ trang 109 – trang 120. - Tài liệu bắt buộc: Từ trang 120 – trang 127.
Tự học, tự nghiên cứu	12	Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự nghiên cứu.	

Chương 4: Thẩm định giá công nghệ

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo
Lý thuyết/ Thực hành	4	4.1. CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ 4.1.1. Khái niệm về công nghệ 4.1.2. Chuyển giao công nghệ 4.2. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THẨM ĐỊNH GIÁ CÔNG NGHỆ 4.2.1. Khái niệm về đánh giá công nghệ 4.2.2. Khái niệm về thẩm định giá công nghệ 4.2.3. Những tiêu chí cơ bản về công nghệ để tiến hành thẩm định giá công nghệ 4.2.4. Kỹ thuật thẩm định giá công nghệ 4.3. CÁC PHƯƠNG PHÁP THẨM ĐỊNH GIÁ CÔNG NGHỆ LIÊN QUAN ĐẾN KỸ THUẬT BẢN QUYỀN 4.3.1. Các phương pháp thẩm định giá liên quan đến kỹ thuật 4.3.2. Các phương pháp thẩm định giá liên quan đến tài sản vô hình bản quyền	- Tài liệu bắt buộc: Từ trang 128 – trang 139; - Tài liệu bắt buộc: Từ trang 139 – trang 143. - Tài liệu bắt buộc: Từ trang 143 – trang 173. - Tài liệu tham khảo do

			giảng viên trực tiếp giảng dạy quyết định.
Tự học, tự nghiên cứu	8	Giảng viên giao bài tập và nội dung tự nghiên cứu cho sinh viên.	

Tổng kết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo
Lý thuyết/ Thực hành	6	Giảng viên tổng kết lại các nội dung đã giảng dạy và định hướng ôn tập	
Tự học, tự nghiên cứu	12	Giảng viên giao bài tập và nội dung tự nghiên cứu cho sinh viên.	

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Trần Đình Thắng

Trần Đình Thắng

Phạm Văn Toàn